

ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI TỐT NGHIỆP

HỌC PHẦN: NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

CHƯƠNG 1 :TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

- 1. Khái niệm ngân hàng thương mại**
- 2. Chức năng ngân hàng thương mại**
 - 2.1. Chức năng trung gian tín dụng*
 - 2.2. Chức năng trung gian thanh toán*
 - 2.3. Chức năng cung ứng dịch vụ ngân hàng*
- 3. Hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam**
- 4. Cơ cấu tổ chức ngân hàng thương mại**
- 5. Hoạt động của ngân hàng thương mại**
 - 5.1. Huy động vốn*
 - 5.2. Hoạt động tín dụng*
 - 5.3. Hoạt động dịch vụ thanh toán và ngân quỹ*
 - 5.4. Hoạt động khác*
- 6. Phân tích tổng quát về hoạt động của ngân hàng thương mại**

CHƯƠNG 2 : NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

- 1. Khái niệm về vốn huy động**
- 2. Đặc điểm vốn huy động**
- 3. Các hình thức huy động vốn**
 - 3.1. Tiền gửi thanh toán*
 - 3.2. Tiền gửi có kỳ hạn*
 - 3.3. Tiền gửi tiết kiệm*
 - 3.4. Chứng chỉ tiền gửi*
 - 3.5. Các hình thức tiền gửi khác*

4. Nguyên tắc huy động vốn

5. Chi phí huy động vốn

6. Biện pháp gia tăng vốn huy động

6.1. Ý nghĩa kinh tế của việc gia tăng vốn huy động

6.2. Biện pháp gia tăng vốn huy động

CHƯƠNG 3 : HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

PHẦN I : Một số vấn đề cơ bản về tín dụng ngân hàng

1. Khái niệm về tín dụng ngân hàng

2. Phân loại tín dụng ngân hàng thương mại

2.1. Căn cứ theo mục đích sử dụng vốn

2.2. Căn cứ theo thời hạn cho vay

2.3. Căn cứ vào mức độ tín nhiệm đối với khách hàng

2.4. Căn cứ vào phương thức cho vay

2.4. Căn cứ vào phương thức hoàn trả

3. Các nguyên tắc tín dụng ngân hàng

4. Lãi suất tín dụng

5. Đảm bảo tín dụng

5.1. Thế chấp tài sản

5.2. Cầm cố tài sản

5.3. Bảo lãnh

6. Quy trình tín dụng

7. Rủi ro tín dụng

PHẦN II : Hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại

1. CHO VAY NGẮN HẠN

1.1. Đối tượng cho vay

1.2. Điều kiện vay vốn

1.3. Lãi suất cho vay

1.4. Thời hạn cho vay

1.5. Phương thức cho vay ngắn hạn

- 1.5.1. Cho vay theo hạn mức tín dụng
 - Khái niệm
 - Hồ sơ vay vốn
 - Phương pháp cho vay và thu nợ
- 1.5.2. Cho vay từng lần
 - Khái niệm
 - Trường hợp áp dụng
 - Đặc điểm
 - Phương pháp cho vay và thu nợ
- 1.5.3. Cho vay theo hạn mức thấu chi
 - Khái niệm
 - Điều kiện cho vay
 - Xác định hạn mức thấu chi
 - Phương pháp cho vay và thu nợ

2. CHO VAY TRUNG DÀI HẠN

2.1. Đối tượng cho vay

2.2. Điều kiện cho vay

2.3. Mức cho vay

2.4. Thời hạn cho vay

2.5. Lãi suất cho vay

2.5. Thẩm định tín dụng trung dài hạn và lập phương án cho vay

2.6. Phương pháp cho vay và thu hồi nợ

3. CHIẾT KHẤU THƯƠNG PHIẾU VÀ GIẤY TỜ CÓ GIÁ

3.1. Khái niệm

3.2. Đối tượng chiết khấu (Thương phiếu; Trái phiếu, Giấy tờ có giá khác)

3.3. Điều kiện chiết khấu

3.4. Lãi suất chiết khấu

3.5. Quy trình nghiệp vụ chiết khấu

3.6. Tính toán số tiền chiết khấu

4. NGHIỆP VỤ BẢO LÃNH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

4.1. Khái niệm

4.2. Đối tượng được bảo lãnh

4.3. Mức bảo lãnh

4.4. Thời hạn bảo lãnh

4.5. Phí bảo lãnh

4.6. Các loại hình bảo lãnh ngân hàng

4.6.1. Bảo lãnh vay vốn

4.6.2. Bảo lãnh dự thầu

4.6.3. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng

4.6.4. Bảo lãnh thanh toán

4.6.5. Bảo lãnh hoàn thanh toán

4.7. Quy trình nghiệp vụ bảo lãnh

5. CHO VAY HỢP VỐN

5.1. Khái niệm

5.2. Các chủ thể có liên quan

5.3. Các hình thức cho vay hợp vốn

5.4. Quy trình cho vay hợp vốn

6. NGHIỆP VỤ BAO THANH TOÁN

6.1. Khái niệm

6.2. Quy trình bao thanh toán

6.3. Các phương thức bao thanh toán

6.4. Tác dụng của bao thanh toán

7. CHO THUÊ TÀI CHÍNH

7.1. Những vấn đề chung về cho thuê tài chính

7.1.1. Khái niệm

7.1.2. Nguyên tắc cho thuê tài chính

7.1.3. Điều kiện cho thuê tài chính

7.1.4. Số tiền cho thuê

7.1.5. Giá trị tài trợ

7.1.6. Các chủ thể tham gia

7.1.7. Đặc điểm của cho thuê tài chính

7.2. Các hình thức tài trợ

7.3. Quy trình nghiệp vụ

7.4. Trường hợp áp dụng

8. NGHIỆP VỤ TÀI TRỢ XUẤT NHẬP KHẨU

8.1. Tài trợ nhập khẩu

8.1.1. Cho vay thanh toán hàng nhập khẩu

– Điều kiện cho vay

– Đối tượng cho vay

– Thời hạn cho vay

– Mức cho vay

– Cho vay và thu nợ

8.1.2. Phát hành thư tín dụng trả chậm

8.1.3. Chấp nhận hối phiếu

8.2. Tài trợ xuất khẩu

8.2.1. Cho vay trên giá trị bộ chứng từ

8.2.2. Chiết khấu hối phiếu

CHƯƠNG 4 : CÁC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1. Dịch vụ ngân quỹ
2. Dịch vụ chuyển khoản và thanh toán
3. Dịch vụ chuyển tiền .
4. Dịch vụ khấu trừ tự động
5. Dịch vụ chi lương qua tài khoản
6. Dịch vụ cho thuê két sắt
7. Dịch vụ tư vấn
8. Dịch vụ ủy thác
9. Dịch vụ ngân hàng điện tử : Home Banking, Net Banking, Phonebanking,
.....

CHƯƠNG 5 : CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG

1. Séc
2. Ủy nhiệm thu
3. Ủy nhiệm chi
4. Thẻ thanh toán

CHƯƠNG 6 : NGHIỆP VỤ KINH DOANH NGOẠI HỐI

1. Tỷ giá hối đoái
2. Tỷ giá tính chéo
3. Các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường ngoại hối
 - 3.1. Nghiệp vụ hối đoái trao ngay (SPOT)
 - 3.2. Nghiệp vụ hối đoái có kỳ hạn (FORWARD)
 - 3.3. Nghiệp vụ hoán đổi tiền tệ (SWAP)
 - 3.4. Nghiệp vụ quyền chọn tiền tệ (OPTION)

TÀI LIỆU THAM KHẢO :

❖ **Nghiệp vụ ngân hàng thương mại** - NXB Thống Kê 2008

Tập thể tác giả: PGS.TS Nguyễn Đăng Dờn - PGS.TS. Hoàng Đức- TS Trầm Xuân Hương-
Ths. Nguyễn Quốc Anh – Nguyễn Thanh Phong.

MÔ TẢ ĐỀ THI TỐT NGHIỆP

1. **Hình thức thi:** đề thi được ra dưới hình thức tự luận, thí sinh được tham khảo tài liệu
 2. **Thời gian làm bài:** 90 phút (không kể thời gian phát đề)
 3. **Nội dung:**
 - *Lý thuyết (4 điểm): 2 câu*
 - *Bài tập (6 điểm) : 2 bài*
-

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP MẪU ÔN TẬP TỐT NGHIỆP

HOC PHẦN: **NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

CHƯƠNG 1 : TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

☛ *Sinh viên cần nắm được bản chất hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại và chức năng của ngân hàng trong nền kinh tế.*

☛ *Nắm được các chỉ tiêu tài chính dùng để đánh giá khái quát hoạt động của ngân hàng thương mại.*

1. Phân tích bản chất và chức năng của ngân hàng thương mại. Theo Anh (chị) chức năng nào là quan trọng nhất? Tại sao?
2. Tại sao người ta nói “ngân hàng thương mại là thủ quỹ của nền kinh tế”. Hãy giải thích quan điểm của Anh (chị) về phát biểu này?

CHƯƠNG 2 : NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

☛ *Sinh viên cần nắm được cơ cấu tiền gửi của ngân hàng thương mại và đặc điểm của từng loại tiền gửi; phương pháp xác định chi phí huy động vốn của ngân hàng; biện pháp gia tăng vốn huy động.*

1. Anh (chị) hãy trình bày những gợi ý của mình để giúp các ngân hàng thương mại tăng cường khả năng huy động tiền gửi trong giai đoạn hiện nay.
2. Loại tiền gửi nào trong nguồn vốn huy động của ngân hàng thương mại được xem là nguồn vốn có chi phí huy động vốn thấp? Trình bày đặc điểm của loại tiền gửi này? Khi huy động và sử dụng loại tiền gửi này, ngân hàng thương mại cần lưu ý những vấn đề gì?
3. Anh chị có nhận xét gì về cơ cấu tiền gửi trong công tác huy động vốn của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay?

CHƯƠNG 3 : HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

🔑 *Nắm rõ quy trình và nguyên tắc cho vay.*

🔑 *Các phương thức cho vay: xác định mức cho vay, hạn mức tín dụng, thời hạn cho vay, phương án hoàn trả nợ vay cho từng phương thức cho vay.*

🔑 *Lập được bảng kế hoạch trả nợ, bảng t ính tiền thuê tài chính (trong nghiệp vụ cho thuê tài chính).*

🔑 *Phân biệt được các hình thức đảm bảo tín dụng*

1. Có quan điểm cho rằng: “Trong giai đoạn hiện nay, các Ngân hàng thương mại không nên xem tài sản đảm bảo là chỗ dựa vững chắc trong việc thu hồi nợ vay”. Anh (chị) có nhận định gì về quan điểm trên?
2. So sánh phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng và cho vay từng lần? Theo anh (chị) phương thức cho vay nào được áp dụng phổ biến tại các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay. Tại sao?
3. Đảm bảo tín dụng có phải là một nguyên tắc cho vay không? Vì sao?
4. So sánh nghiệp vụ cho vay thế chấp tài sản và nghiệp vụ cho vay cầm cố tài sản tại các ngân hàng thương mại?
5. Phân tích nguyên tắc và điều kiện cho vay của ngân hàng thương mại? Theo Anh (chị) nguyên tắc nào được xem là nguyên tắc quan trọng nhất? Tại sao?
6. Nguồn trả nợ của khoản vay trung dài hạn và cho vay ngắn hạn giống nhau hay khác nhau? Giải thích quan điểm của Anh (chị).
7. Khi xem xét để quyết định cho vay, trong 3 yếu tố sau đây, anh (chị) sẽ sắp xếp thứ tự ưu tiên như thế nào? Vì sao?
 - Tài sản đảm bảo
 - Hiệu quả của dự án xin vay
 - Uy tín và năng lực tài chính của người vay
8. Đảm bảo tín dụng là gì? Vai trò của nó trong quá trình xem xét và quyết định cho vay và ý nghĩa đối với hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.

9. Chứng minh rằng: Nghiệp vụ chiết khấu hối phiếu của Ngân hàng thương mại là:

- Nghiệp vụ tín dụng
- Nghiệp vụ tín dụng đặc biệt
- Nghiệp vụ tín dụng ít rủi ro.

10. Hãy trình bày mục đích vay trung dài hạn của doanh nghiệp? Trong nhiều trường hợp, doanh nghiệp lựa chọn vay trung và dài hạn ở ngân hàng thương mại thay vì phát hành trái phiếu, hãy giải thích vì sao?

11. Phân biệt chiết khấu thương phiếu với cho vay có đảm bảo bằng thương phiếu.

Bài 1: Ngân hàng thương mại AAA thực hiện tài trợ vốn cho công ty TNHH Bình Minh theo phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng. Nhu cầu sử dụng vốn của công ty này trong quý 3/200X như sau:

Ngày	Nghiệp vụ phát sinh	Số tiền (1000 đ)
1/7	Dự Nợ	15.000
10/7	Chuyển tiền thanh toán người cung cấp	2.000
3/8	Nhờ thu được thực hiện	8.000
	Rút tiền mặt	6.500
	Ủy nhiệm chi	3.000
8/8	Chiết khấu hối phiếu	4.700
20/8	Rút tiền mặt	6.500
16/9	Nộp tiền mặt	16.600
22/9	Phát hành Séc bảo chi	4.800
	Báo có nhờ thu	12.000
23/9	Ký quỹ mở L/C	10.000
	Ngân hàng truy đòi tiền hối phiếu	9.000

Yêu cầu:

1. Giải quyết các nhu cầu sử dụng vốn trong quý 3/200X của công ty theo quy định của ngân hàng.
2. Xác định số ngày của một vòng quay vốn tín dụng trong quý 3/200X. (Thời hạn hoàn trả nợ thực tế của quý 3/200X).
3. Tiền lãi khách hàng phải trả cho ngân hàng và tiền lãi mà khách hàng được hưởng.

Biết rằng:

- Tổng chi phí sản xuất kinh doanh thực tế quý 2/200X là 70.000.000đ.
- Dự kiến kế hoạch tổng chi phí sản xuất kinh doanh quý 3/200X bằng 125% thực tế quý 2/200X

- Tốc độ luân chuyển vốn dự kiến quý 3/200X là 3,5 vòng.
- Công ty tự đáp ứng được 20% nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh trong quý kế hoạch.
- Ngân hàng chỉ đáp ứng 80% nhu cầu vốn tín dụng của công ty.
- Giả thiết số ngày trong mỗi tháng đều là 30 ngày.
- Lãi suất cho vay là 0,85%/tháng và lãi suất tiền gửi khách hàng được hưởng là 0,25%/tháng.

Bài 2: Ngày 19/9 bộ phận tín dụng của ngân hàng H nhận được các hối phiếu đề nghị chiết khấu theo bảng kê sau:

Hối phiếu	Mệnh giá	Người ký phát	Người thanh toán	Người thụ hưởng	Ngày ký phát	Ngày đáo hạn
HP 1	920.500.000	Công ty Cantom	Công ty Jack	Công ty Cantom	1/7	20/11
HP 2	80.000.000	Công ty MiMac	Công ty Y2K	Công ty Cantom	24/6	14/10
HP 3	630.900.000	Công ty Cantom	Công ty Enroll	Công ty I & You	3/8	23/12
HP 4	150.400.000	Công ty ViVa	Công ty A&T	Công ty Cantom	26/7	6/11

Yêu cầu: Xác định số tiền công ty Cantom nhận được từ nghiệp vụ chiết khấu trên.

Biết rằng:

- Lãi suất chiết khấu 11%/năm
- Hoa hồng phí 0,1%
- Giả thiết mỗi tháng đều là 30 ngày

Bài 3: Một dự án đầu tư có tổng dự toán 4.000 triệu đồng, đã được ngân hàng D chấp thuận cho vay 3.000 triệu đồng. Tiền vay đã giải ngân làm 4 đợt:

- Đợt 1: ngày 1-10-2007 : 500 triệu
- Đợt 2: ngày 10-11-2007 : 500 triệu
- Đợt 3: ngày 12-12-2007 : 1000 triệu
- Đợt 4: ngày 15-2-2007 : 1.000 triệu

Công trình đã hoàn thành đúng hạn vào ngày 30-4-2008.

Yêu cầu:

1. Xác định số tiền lãi vay thi công (lãi suất cho vay 1,2%/tháng)
2. Giả sử tiền lãi vay thi công được nhập vào vốn gốc và dự kiến thời hạn trả nợ trong 3 năm, mỗi quý trả nợ 1 lần với tổng số tiền thanh toán đều nhau mỗi kỳ hạn. Hãy xác định dư nợ cuối cùng và lập bảng kế hoạch trả nợ cho khoản vay này .

Bài 4: Ngày 10/1/2007 Công ty QS là người sở hữu các chứng từ dưới đây đã đến ngân hàng K xin chiết khấu:

1. Hối phiếu số 03799/HP với các nội dung sau:

- Số tiền: 180.000.000
- Ngày ký phát 8/4/2006
- Ngày chấp nhận hối phiếu: 15/4/2006
- Ngày thanh toán: 19/7/2007
- Người ký phát hối phiếu: Công ty BK
- Người chấp nhận: Công ty LH
- Người thụ hưởng: Công ty QS

2. Trái phiếu số 21907/TP với các nội dung sau:

- Mệnh giá: 200.000.000
- Thời hạn 1 năm, lãi suất 12%/năm
- Ngày đáo hạn 7/9/2007
- Người mua trái phiếu: Công ty QS
- Tiền mua trái phiếu và lãi thanh toán một lần khi đáo hạn.

3. Kỳ phiếu số AA099/KP với các nội dung sau:

- Mệnh giá 100.000.000
- Thời hạn 1 năm
- Lãi suất 10%/năm, trả lãi trước.
- Ngày phát hành 29/4/2006
- Ngày đáo hạn: 20/4/2007
- Đơn vị phát hành: Ngân hàng D
- Người mua kỳ phiếu: Công ty QS

Sau khi kiểm tra các chứng từ nói trên ngân hàng K đồng ý chiết khấu.

- Lãi suất chiết khấu: 1,18%/tháng
- Tỷ lệ hoa hồng phí chiết khấu 0,5%
- Thời hạn chiết khấu tối thiểu 15 ngày.

Yêu cầu:

1. Tính số tiền chiết khấu ngân hàng K được hưởng
2. Xác định số tiền thanh toán cho công ty QS
3. Vẽ quy trình phát hành và thanh toán các chứng từ nói trên.

CHƯƠNG 5 : CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG

🔑 Sinh viên cần nắm được vai trò của thanh toán không dùng tiền mặt qua ngân hàng

🔑 Các phương tiện thanh toán: phạm vi sử dụng; quy trình phát hành và thanh toán

1. Trình bày đặc điểm, vai trò của thanh toán không dùng tiền mặt qua ngân hàng. Hãy phân tích nguyên nhân thanh toán không dùng tiền mặt chưa được phổ biến ở Việt Nam.
2. Trong trường hợp khách hàng thường xuyên vi phạm nguyên tắc ký phát Séc, họ sẽ phải sử dụng loại séc gì để đảm bảo quyền lợi của người thụ hưởng séc? Trình bày quy trình thanh toán của loại séc này?
3. Trình bày quy trình thanh toán bằng ủy nhiệm chi. Theo anh chị, tại sao thanh toán bằng ủy nhiệm chi là hình thức thanh toán phổ biến trong thanh toán nội địa ở Việt Nam hiện nay?

CHƯƠNG 6 : NGHIỆP VỤ KINH DOANH NGOẠI HỐI

🔑 Sinh viên có kỹ năng tính tỷ giá chéo; phân biệt các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối; trường hợp áp dụng các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối.

Sau khi thẩm định nhu cầu vay vốn của Doanh nghiệp Y, ngân hàng ABC chấp thuận cho doanh nghiệp Y vay 100.000 GBP thời hạn 6 tháng với lãi suất 3,5%/năm. Để đáp ứng nhu cầu vay của khách hàng, ngân hàng ABC đã quyết định bán ra một lượng USD tương ứng, đồng thời ký hợp đồng mua lại lượng USD nói trên với chính ngân hàng Đông Á với kỳ hạn 6 tháng.

Biết rằng ngân hàng Đông Á niêm yết lãi suất và tỷ giá như sau:

GBP: 3,25%/năm – 3,5%/năm USD: 4,15%/năm – 5%/năm

GBP/USD = 1,7698/1,7703

1. Tính kết quả kinh doanh của ngân hàng ABC.
2. Theo Anh (chị), nghiệp vụ mua bán ngoại tệ mà ngân hàng ABC thực hiện với ngân hàng Đông Á là nghiệp vụ gì? Lý do để ngân hàng ABC thực hiện nghiệp vụ này là gì?